

Số: /KH-UBND

Kim Thành, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động
của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Kim Thành 6 tháng cuối năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/08/2025 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước Thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

UBND xã Kim Thành xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Kim Thành năm 2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của Tỉnh ủy Hải Dương (cũ) và Thành ủy Hải Phòng (cũ) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, gồm: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng;

- Chương trình hành động số 04- CTr/ĐU ngày 10/07/2025 của Đảng ủy; Kế hoạch số 47a/KH-UBND ngày 11/7/2025 của UBND xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

II. MỤC TIÊU NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

- Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã như:

- Cung cấp các dịch vụ công toàn trình và một phần đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng CNTT để giảm thiểu thời gian, số lần đi lại thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ để tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động. Tăng cường áp dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước nhằm tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng, giảm chi phí văn phòng phẩm và thời gian gửi, nhận văn bản.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của thành phố, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì đảm bảo mạng máy tính tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã được thông suốt, ổn định sẵn sàng sử dụng các ứng dụng, phần mềm đã triển khai và các ứng dụng khác theo yêu cầu để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) UBND xã Kim Thành được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet, đáp ứng xây dựng chính quyền điện tử; 100% máy tính của CBCCVC được cài đặt phần mềm diệt Virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do Thành Phố triển khai.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- 75% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% các phòng, ban, ngành, ủy ban nhân dân xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của Thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- 100% hệ thống thông tin của xã được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng số

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và trung tâm phục vụ hành chính công của xã đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển Chính quyền số và hạ tầng, dịch vụ cho đô thị thông minh.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của xã.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, ngành, của xã đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

Duy trì và phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử liên thông 02 cấp của thành phố và các trang thông tin điện tử của xã.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến chuyên dùng, đồng bộ 02 cấp, từ cấp xã đến cấp Thành phố và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính, máy in, máy scan...đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT theo từng chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND xã, UBND Thành phố.

- Đầu tư bổ sung, nâng cấp đồng bộ mạng nội bộ, Internet đảm bảo trong quá trình vận hành, ứng dụng hồ sơ công việc.

- Duy trì, nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử của xã theo hướng dẫn, đảm bảo quy định pháp luật.

2. Phát triển Chính quyền số

2.1. Ứng dụng trong nội bộ:

- Duy trì đảm bảo thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại xã như:

- + Duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của xã.

- + Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của xã và các Trang thông tin điện tử của xã.

- + Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công cụ của xã.

- Xây dựng một số ứng dụng y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh, nông nghiệp thông minh ...

- Thực hiện đảm bảo việc đầu tư, phát triển các hệ thống nền tảng theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên và phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của xã.

2.2. Phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức...

- Phát triển ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực, đồng thời tích hợp kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tích hợp lên hệ thống dịch vụ công và niêm yết công khai; thực hiện đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân; Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng để tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến một phần, toàn trình.

3. Phát triển dữ liệu

- Xây dựng và vận hành hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố, cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Từng bước mở dữ liệu của cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

- Xây dựng chiến lược dữ liệu của xã.

- Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên dùng đang được sử dụng tại UBND xã.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" một cách thực chất, hiệu quả; 100% hệ thống thông tin được giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp.

- Xây dựng và triển khai phương án sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1, đảm bảo có bản sao lưu ngoại tuyến (offline) để sẵn sàng phục hồi hệ thống nhanh chóng sau.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của Thành phố về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của Thành phố về lĩnh vực CNTT.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ quan trọng trong từng cơ quan đơn vị tại UBND xã; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh.

- Ban hành các văn bản thông tin tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích...

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

3. Giải pháp triển khai và tổ chức

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, ngành của xã đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.
- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.
- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.
- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.
- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.
- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.
- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước; tăng cường biên chế, vị trí việc làm đối với phòng Văn hóa - Xã hội để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC.
- Tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.
- Đề cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT và trách nhiệm của CBCCVC tại đơn vị cần gương mẫu đi đầu thực hiện ứng dụng CNTT; gắn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT để bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

- Tăng cường phát hành văn bản điện tử áp dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan trên môi trường mạng; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành tại UBND xã.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử; thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của UBND xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Chỉ đạo, phối hợp với các thành viên Ban biên tập đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định các nội dung trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử, phần mềm công thông tin, Hệ thống kết nối, phần mềm Thông tin báo cáo.

- Tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện tăng cường sử dụng văn bản điện tử áp dụng chữ ký số tại UBND xã trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và Truyền thông trên địa bàn xã.

- Trực tiếp tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT trên địa bàn xã.

- Tổng hợp báo cáo, đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT theo sự chỉ đạo của xã, của thành phố. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; Định kỳ báo cáo kết quả với Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Tham mưu tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; Thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn xã.

- Tham mưu hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị về thủ tục hồ sơ đề nghị thu hồi, cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số, tài khoản thư công vụ cho các cá nhân và tổ chức.

- Tham mưu sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thu hút nguồn nhân lực về CNTT; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT góp phần đẩy mạnh chương trình công tác CCHC, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và sẵn sàng đảm bảo tiếp nhận và vận hành các ứng dụng CNTT khi được chuyển giao.

- Duy trì quản lý hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả hồ sơ CBCCVC trên địa bàn xã.

3. Phòng Kinh tế xã

- Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT của xã, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND xã cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của xã.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

4. Trung tâm Hành chính Công

Chủ trì, tham mưu chỉ đạo thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của UBND xã; niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử xã; thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; Thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn xã.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

- Tăng cường xây dựng tin, bài thông tin tuyên truyền nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của xã.

- Tổ chức thực hiện thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến tổ chức và nhân dân về hoạt động ứng dụng CNTT của xã. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền ứng dụng CNTT, dịch vụ hành chính công trên trang thông tin điện tử và qua hệ thống loa truyền thanh.

6. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã

- Rà soát công chức, viên chức thuộc đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT vào kế hoạch hoạt động năm của đơn vị. Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Duy trì việc kết nối Internet đến các máy tính của cơ quan, đảm bảo sử dụng các hệ thống ứng dụng chung của xã. Yêu cầu các công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT: Thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử...

7. Các thôn, thị tứ

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan của xã trong việc triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT.

- Phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Kim Thành 6 tháng cuối năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hóa-xã hội) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCĐ CDS xã;
- Các phòng, ban, ngành thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tình